

## BÀI 4. PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ SỐ TỰ NHIÊN (1 tiết)

### 1 Mục tiêu và yêu cầu cần đạt

#### 1.1. Về kiến thức

- Nhận biết được số hạng, tổng; số bị trừ, số trừ, hiệu.
- Nhận biết được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng.

#### 1.2. Về kĩ năng (năng lực)

- Tính được tổng, hiệu của hai số tự nhiên bằng cách đặt tính.
- Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn,...

#### 1.3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS.

### 2 Những điểm cần lưu ý khi chuẩn bị bài giảng

#### 2.1. Chuẩn bị trước khi lên lớp

- Đối với GV: Điện thoại thông minh có thể cài phần mềm Plickers và gán mã làm bài cho mỗi HS để có thể đánh giá nhanh chóng các kĩ năng của HS.
- Đối với HS: Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.



#### 2.2. Vấn đề mới so với SGK trước đây

- Trong SGK trước đây, phép cộng và phép trừ được tổ chức trong hai bài khác nhau (Phép cộng và phép nhân số tự nhiên; Phép trừ và phép chia số tự nhiên). Trong SGK Toán 6, chúng tôi cho rằng khi thực hiện phép cộng và phép trừ bằng đặt tính, HS ít gặp khó khăn hơn là khi đặt tính nhân và chia. Vì thế, phép cộng và phép trừ được ghép vào một bài (1 tiết); phép nhân và phép chia ghép thành một bài (2 tiết).
- So với chương trình Toán 6 trước đây, chương trình Toán 6 được tăng nhiều nội dung, trong khi đó tổng thời lượng dành cho các nội dung lại bị giảm đi. Vì vậy, GV cần hết sức cân nhắc, lựa chọn nội dung yêu cầu HS luyện tập với số lượng vừa phải, vừa sức, tránh tăng độ khó (phức tạp) để bảo đảm thời gian và phù hợp yêu cầu giảm tải nói chung.


### 3 Gợi ý tổ chức các hoạt động dạy học chủ yếu

#### 3.1. Thực hiện các cấu phần chính của bài học

##### 1. PHÉP CỘNG SỐ TỰ NHIÊN (27 phút)

CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
Nêu vấn đề (3 phút)	Giúp HS nhận thức nhu cầu sử dụng các phép tính cộng, trừ.	GV có thể gợi ý bằng cách đặt thêm câu hỏi: Tính tổng số tiền phải trả.
 <b>Đọc hiểu – Nghe hiểu</b> (7 phút) <b>Cộng hai số tự nhiên</b>	Giúp HS nhớ lại khái niệm số hạng, tổng. Minh họa phép cộng nhờ tia số.	Có thể cho HS tự đọc, GV kiểm tra. GV chuẩn bị (H.1.6) vẽ trên giấy khổ lớn ghim bảng. Yêu cầu HS nhận biết, sử dụng được thuật ngữ: số hạng, tổng; không yêu cầu HS vẽ tia số, minh họa phép cộng bằng tia số.
Vận dụng 1 (5 phút)	Kiểm tra khả năng vận dụng phép cộng của HS.	HS làm tại lớp. GV chuẩn bị hình minh họa phép đặt tính trên giấy khổ lớn khi chữa bài.
 <b>Tìm tòi – Khám phá</b> (6 phút) <b>Tính chất của phép cộng</b>	Tổ chức cho HS thực hiện hai hoạt động đơn giản, trên cơ sở đó GV khái quát (quy nạp) tới hai tính chất của phép cộng	GV có thể chia lớp thành bốn nhóm. Hai nhóm tiến hành <b>HĐ1</b> và <b>HĐ2</b> . Hai nhóm còn lại làm các HĐ tương tự với $a = 35$ ; $b = 41$ (cho <b>HĐ1</b> ) và $a = 15$ ; $b = 27$ ; $c = 31$ (cho <b>HĐ2</b> ). Mỗi nhóm cử đại diện trình bày các kết luận của nhóm mình. Sau cùng GV có thể đặt câu hỏi: Các kết quả cho thấy phép cộng có những tính chất nào?
Ví dụ (3 phút)	Giúp HS hình thành thói quen quan sát, lập kế hoạch tính toán hợp lí.	Dạng bài tập này đa số HS đã biết. GV cần tập trung hướng dẫn HS cách ghép cặp phù hợp (tổng các chữ số tròn chục, tròn trăm).
Luyện tập 1 (3 phút)	Kiểm tra khả năng vận dụng của HS.	HS tự làm và nêu kết quả. GV có thể gợi ý: Nên ghép cặp các số hạng nào?

## 2. PHÉP TRỪ SỐ TỰ NHIÊN (14 phút)

CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
 <p><i>Đọc hiểu – Nghe hiểu (6 phút)</i> <b>Trừ hai số tự nhiên</b></p>	<p>Nhắc lại các thuật ngữ: số bị trừ, số trừ, hiệu. Minh hoạ phép trừ nhờ tia số.</p>	<p>Trước khi phát biểu đoạn văn thứ nhất, GV có thể cho HS thực hiện hai HĐ bổ sung (giao cho hai nhóm làm). Tính: a) <math>3 + 4</math>; b) <math>7 - 4</math>. Sau đó cho biết <math>27 + 25 = 52</math>, yêu cầu tính <math>52 - 27</math>. GV nên chuẩn bị (H.1.7) và (H.1.8) vẽ trên giấy khổ lớn, gắn bảng. Ngoài ra có thể vẽ thêm hình giống Hình 1.7 nhưng có thêm mũi tên (nét đứt) đi từ 3 đến 7, để HS nhận biết quan hệ giữa phép trừ và phép cộng.</p>
<i>Luyện tập 2 (3 phút)</i>	Củng cố kiến thức vừa học	GV có thể gợi ý cho HS thực hiện đặt tính. Nhắc HS trước khi đặt tính cần xem phép trừ có thực hiện được hay không.
<i>Vận dụng 2 (5 phút)</i>	Giải quyết bài toán mở đầu.	Tùy hoàn cảnh, GV có thể bổ sung thêm câu hỏi gợi ý: Tính tổng số tiền bạn Mai phải trả?

*Lưu ý:* Thời gian thực dạy của 1 tiết học không đến 45 phút (phải dự phòng không quá 5 phút để GV ổn định lớp). Vì vậy trong bảng kế hoạch thực hiện các hoạt động trên chúng tôi chỉ dự kiến ở mức 41 phút. Tùy hoàn cảnh cụ thể của lớp học, GV có thể thay đổi cho phù hợp.

### 3.2. Lựa chọn bài tập

- Các Bài tập 1.17; 1.18; 1.22 thuộc loại cơ bản, GV có thể cho HS làm và chữa tại lớp.
- Hai Bài 1.20 và 1.21 là những bài tập cơ bản, ở mức dễ nhưng có thể một số HS lúng túng về phương diện ngôn ngữ. GV có thể hướng dẫn HS tìm ra giả thiết, kết luận và lập kế hoạch giải toán. Bài 1.19 tuy có dạng toán "giải phương trình" nhưng GV không nên khuyến khích HS trình bày cách giải theo kiểu "chuyển về..., ta có..."; GV cần sử dụng liên hệ giữa phép trừ và phép cộng để hướng dẫn, giải thích cách làm. Các Bài 1.19; 1.20; 1.21 có thể giao làm bài tập về nhà sau bài học.

#### 4 Trả lời/Hướng dẫn/Giải một số bài tập

1.18. *HD:* Sử dụng tính chất giao hoán của phép cộng.

1.19. *HD:* Sử dụng định nghĩa phép trừ: "Nếu có  $a = b + x$  thì cũng có  $a - b = x$ ".

a)  $x = 362 - 7 = 355$ .

b)  $25 = 15 + x$  nên  $25 - 15 = x$  hay  $x = 10$ .

c)  $x = 4 + 56 = 60$ .

1.20. 96 462 106 người tăng thêm 876 473 người được:

$$96\,462\,106 + 876\,473 = 97\,338\,579 \text{ (người).}$$

1.21. Nhà ga số 1 và nhà ga số 2 có thể tiếp nhận  $6\,526\,300 + 3\,514\,500$ . Tổng số khách cả ba nhà ga tiếp nhận được là 22 851 200. Nhà ga số 3 tiếp nhận được số người là:

$$22\,851\,200 - (6\,526\,300 + 3\,514\,500) = 12\,810\,400 \text{ (người).}$$

1.22. *HD:* a)  $(285 + 115) + (470 + 230)$

$$= 400 + 700 = 1\,100.$$

b)  $(571 + 129) + (216 + 124)$

$$= 700 + 340 = 1\,040.$$